

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:14/2023/HS-ST

Ngày: 17-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Hương

Nghề nghiệp: Giáo viên, Trường Trung học phổ thông Đồng Hỷ

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 06/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 03/03/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lãng Văn Ch; giới tính: Nam; sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; con ông Lãng Văn T (đã chết) và bà Chu Thị H; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/09/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị B – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo quyết định cử của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Lục Thị Ng, sinh ngày 07/8/2005 (Vắng mặt)

ĐKKHKT: Xóm Tr, xã M, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã V, Việt Yên, Bắc Giang.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Lục Thị T, sinh năm 1986 (mẹ đẻ bị hại) (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Chu Thị H, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: 1. Chị Lương Thị Mỹ D, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn S, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/7/2022, chị Lục Thị Ng đi tham dự đám cưới tại xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên thì quen biết với Lãng Văn Ch. Sau đó cả hai cùng được bạn mời đi hát Karaoke nên Ch và chị Ng đồng ý. Ch điều khiển xe mô tô chở chị Ng đến quán hát Karaoke tại xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để hát cùng bạn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, chị Ng được bà ngoại là bà Hoàng Thị L (sinh năm 1952, trú tại xóm Tr, xã M, huyện Đồng Hỷ) gọi điện nói đi về nhà, nên Ch lại lấy xe mô tô chở chị Ng đi về. Trên đường chở chị Ng về, Ch bảo chị Ng cùng Ch quay trở lại quán hát rồi chị Ng tự lấy xe mô tô của Ch đi về trước, chị Ng đồng ý. Trên đường quay trở lại quán hát, do muốn quan hệ tình dục với chị Ng nên Ch đã điều khiển xe mô tô chở chị Ng rẽ vào nhà nghỉ H, địa chỉ tại tổ 06, thị trấn S, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên do chị Lương Thị Mỹ D (Sinh năm 1999, trú tại tổ 06, thị trấn S, huyện Đồng Hỷ) làm chủ. Vào nhà nghỉ, Ch để xe ở sân rồi cầm theo túi xách và điện thoại của chị Ng đi vào quầy lễ tân gặp chị D để thuê phòng. Ch được chị D sắp xếp cho thuê phòng nghỉ số 6, trên tầng 2. Thấy Ch đi vào quầy lễ tân chị Ng đi theo vào hỏi Ch “Sao không đi về”, Ch trả lời “Vào nghỉ một tý rồi về”. Ch cầm túi xách và điện thoại của chị Ng đi lên cầu thang tầng 2. Để lấy lại điện thoại và túi xách chị Ng đã đi theo Ch lên tầng 2 của nhà nghỉ. Thấy chị Ng đi lên theo, Ch kéo chị Ng vào trong phòng nghỉ số 6 rồi đóng và khóa cửa lại. Khi vào phòng, Ch nói chị Ng “Đi tắm đi” nhưng chị Ng không đi. Ch tắt bóng điện rồi vòng tay phải khoác qua vai chị Ng, ôm cổ kéo chị Ng nằm ngửa xuống giường, rồi Ch nằm đè lên phía trên người chị Ng, đồng thời dùng hai tay kéo áo bên ngoài của chị Ng lên. Tiếp đó khoảng 30 đến 40 phút, Ch có các hành vi cởi áo, cởi cúc quần, dùng tay sờ ngực chị Ng thì bị chị Ng chống cự. Khi chị Ng đã mệt sức, Ch dùng tay trái giữ hai tay của chị Ng lại, tay còn lại Ch cởi quần ngoài và quần lót bên trong của chị Ng ra rồi dùng tay kéo áo lót của chị Ng lên rồi sờ vào ngực, sau đó dùng ngón giữa của bàn tay trái

móc sờ vào âm hộ của chị Ng. Chị Ng chống cự lại, dùng chân đạp Ch ra rồi lấy quần áo trên giường chạy vào phòng vệ sinh bên trong phòng nghỉ để mặc, thấy thể Ch chạy theo vào, tiếp tục ôm từ phía sau người chị Ng, chị Ng đẩy Ch ra nhưng do nền phòng vệ sinh trơn nên cả hai bị trượt chân ngã ngồi xuống nền của phòng vệ sinh. Khi cả hai người ngồi trên nền phòng vệ sinh, Ch tiếp tục dùng ngón giữa bàn tay trái móc, luồn vào phía trong âm hộ của chị Ng, chị Ng lại đẩy Ch ra, rồi cả hai đi ra khỏi nhà vệ sinh, chị Ng mặc quần, áo và mở cửa định đi về thì Ch cầm tay kéo lại, khiến cả hai người bị ngã, va vào bàn nhựa kê trong phòng. Chị Ng đứng dậy lấy điện thoại và mở cửa đi ra khỏi phòng, xuống tầng 1 của nhà nghỉ và đi bộ ra đường Quốc lộ 1B, đồng thời gọi điện thoại cho người thân đến đón về nhà. Khi thấy chị Ng bỏ đi, Ch cầm theo túi sách của chị Ng xuống quầy lễ tân trả tiền thuê phòng rồi ra lấy xe máy đuổi theo chị Ng và chở chị Ng đến khu vực chợ Quang Sơn để đợi người nhà đến đón. Khi về đến nhà, chị Ng kể lại toàn bộ sự việc cho bà Hoàng Thị B (Sinh năm 1982, trú tại xóm T, xã H, huyện Đồng Hỷ là thím của chị Ng) nghe. Sau khi được biết về hành vi của Ch đối với chị Ng thì bà B đã đưa chị Ng đến Công an huyện Đồng Hỷ để trình báo sự việc.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 54/TD ngày 14/7/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *“Hiện tại không tìm thấy hình ảnh tinh trùng và xác tinh trùng trên tiêu bản soi tươi,...Các dấu vết thu thập được:Màng trinh đã rách, vết rách cũ tại vị trí 4h, 7h. Âm hộ vị trí 6h, 10h nề đỏ”*.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 08/7/2022 tại Công an huyện Đồng Hỷ xác định: Tại cổ bên phải có 01 vết bầm tím diện tích thước 3x0,7(cm); Tại cổ bên trái có 01 vết bầm tím diện tích thước 0,5x0,5 (cm); Tại hõm cổ vai trái có 01 vết trầy xước kích thước 3x1(cm); Tại đùi bên phải có 02 vết trầy xước diện tích thước 6x0,3 (cm) và 6x0,2 (cm); Tại đùi bên trái có 01 vết trầy xước diện tích thước 4x0,5(cm); Tại vùng mông bên phải có 01 vết bầm tím trầy xước da diện tích thước 9x2,5 (cm).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 468/TgT ngày 14/7/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *“Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 1% (Một phần trăm)”*.

Tại Cơ quan điều tra, Lãng Văn Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: + 01 (một) khóa dạng kéo làm bằng kim loại màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A (Thu giữ tại nhà nghỉ Hưng Duyên).

Vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Lãng Văn Ch tác động đến gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và đại diện bị hại số tiền 60.000.000đ. Bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSDH, ngày 31/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Lãng Văn Ch về tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lãng Văn Ch khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ nguyên bản Cáo trạng số 10/CT-VKSDH, ngày 31/01/2023, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lãng Văn Ch phạm tội “Hiếp dâm”

- Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt Lãng Văn Ch từ 05 đến 06 năm tù về tội “Hiếp dâm”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; Về vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 khóa dạng kéo; bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố bị cáo ;Thống nhất với việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo , cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời

khai của bị hại, đại diện bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, Bản kết luận giám định pháp y về tình dục, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 30 ngày 07/7/2022, tại nhà nghỉ H địa chỉ tổ 06, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Lãng Văn Ch đã có hành vi dùng vũ lực, dùng ngón tay móc vào bộ phận sinh dục của chị Lục Thị Ng là hành vi quan hệ tình dục khác với mục đích quan hệ tình dục trái với ý muốn của chị Ng là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (Tính đến ngày xảy ra tội phạm, chị Ng đã 17 tuổi 32 ngày). Hành vi của bị cáo Lãng Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm*” quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực ... thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.... 4. Phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSĐH, ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Lãng Văn Ch về tội “*Hiếp dâm*” theo khoản 4 Điều 141 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được việc dùng vũ lực nhằm giao cấu trái ý muốn với người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn dục vọng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã vận động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại, trong quá trình điều tra bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Lãng Văn Ch 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoa cũng không có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: - 01 khóa dạng kéo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thấy phù hợp, cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Căn cứ vào khoản 4 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lãng Văn Ch phạm tội “Hiếp dâm”

Xử phạt bị cáo Lãng Văn Ch 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 12/9/2022.

2/Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lãng Văn Ch 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3/Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) khóa dạng kéo làm bằng kim loại màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2023 giữa Công an huyện Đồng Hỷ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ)

4/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Lãng Văn Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là cháu Lục Thị Ng và người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lục Thị Tường vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, NBC, BH, ĐDBH, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

Châm Thị Vân Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh